

**PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH
MÔN HỌC: KHOA HỌC TỰ NHIÊN 8**

Năm học: 2025 – 2026

1. Khung phân phối chương trình

Phân môn	Cả năm 35 tuần: 140 tiết	Học kì I 18 tuần: 72 tiết	Học kì II 17 tuần: 68 tiết
Hóa học	48	18 tuần = 26 tiết Tuần 1 - 8: 02 tiết/tuần Tuần 9 - 18: 01 tiết/tuần	17 tuần = 22 tiết Tuần 19 - 25: 01 tiết/tuần Từ tuần 26 - 30: 02 tiết/tuần Từ tuần 31 - 35: 01 tiết/tuần
Vật lí	44	18 tuần = 22 tiết Tuần 1 - 4: 02 tiết/tuần Tuần 5 - 18: 01 tiết/tuần	17 tuần = 22 tiết Tuần 19 - 30: 01 tiết/tuần Tuần 31 - 35: 02 tiết/tuần
Sinh	48	18 tuần = 24 tiết Tuần 05 - 08: 1 tiết/tuần Tuần 09 - 18: 2 tiết/tuần	17 tuần = 24 tiết Từ tuần 19 - 25: 2 tiết/tuần Tuần 26 -35: 1 tiết/tuần

2. Phân phối chương trình chi tiết

PHÂN MÔN HÓA HỌC

Tuần	Tiết theo PPCT	Bài học	Số tiết	Điều chỉnh
HỌC KỲ I				
1	1	Bài 1: Sử dụng một số hoá chất, thiết bị cơ bản trong phòng thí nghiệm (Mục I)	3	
	2	Bài 1: Sử dụng một số hoá chất, thiết bị cơ bản trong phòng thí nghiệm (Mục II)		
2	3	Bài 1: Sử dụng một số hoá chất, thiết bị cơ bản trong phòng thí nghiệm (Mục III)		
	4	Bài 2. Phản ứng hoá học(Mục I)	3	
3	5	Bài 2. Phản ứng hoá học (Mục II)		
	6	Bài 2. Phản ứng hoá học (Mục III)		
4	7	Bài 3. Mol và tỉ khối chất khí (Mục I. 1,2)	2	
	8	Bài 3. Mol và tỉ khối chất khí (Mục I. 3 và mục II)		

5	9	Bài 4. Dung dịch và nồng độ dung dịch (Mục I,II)	4	
	10	Bài 4. Dung dịch và nồng độ dung dịch (Mục III. 1)		
6	11	Bài 4. Dung dịch và nồng độ dung dịch (Mục III. 2)		
	12	Bài 4. Dung dịch và nồng độ dung dịch (Mục IV)		
7	13	Bài 5. Định luật bảo toàn khối lượng và phương trình hoá học (Mục I. 1)	4	
	14	Bài 5. Định luật bảo toàn khối lượng và phương trình hoá học (Mục I. 2)		
8	15	Bài 5. Định luật bảo toàn khối lượng và phương trình hoá học (Mục II. 1)		
	16	Bài 5. Định luật bảo toàn khối lượng và phương trình hoá học (Mục II. 2)		
9	17	Bài 6. Tính theo phương trình hoá học (Mục I. 1)	4	
10	18	Bài 6. Tính theo phương trình hoá học (Mục I. 2)		
11	19	Bài 6. Tính theo phương trình hoá học (Mục II. 1)		
12	20	Bài 6. Tính theo phương trình hoá học (Mục II. 2)		
13	21	Bài 7. Tốc độ phản ứng và chất xúc tác (Mục I)	3	
14	22	Bài 7. Tốc độ phản ứng và chất xúc tác (Mục II. 1,2)		
15	23	Bài 7. Tốc độ phản ứng và chất xúc tác (Mục II. 3)		
16	24	Ôn tập cuối HK I	1	
17	25	Kiểm tra đánh giá cuối HK I	1	
18	26	Bài 7. Tốc độ phản ứng và chất xúc tác (Mục II. 4)	1	
HỌC KỲ II				
19	27	Bài 8. Acid (Mục I)	3	

20	28	Bài 8. Acid (Mục II)		
21	29	Bài 8. Acid (Mục III)		
22	30	Bài 9. Base. Thang pH (Mục I)	5	
23	31	Bài 9. Base. Thang pH (Mục I)		
24	32	Bài 9. Base. Thang pH (Mục II)		
25	33	Bài 9. Base. Thang pH (Mục II)		
26	34	Bài 9. Base. Thang pH (Mục III)		
	35	Kiểm tra đánh giá giữa học kỳ II		
27	36	Bài 10. Oxide (Mục I)	3	
	37	Bài 10. Oxide (Mục II. 1)		
28	38	Bài 10. Oxide (Mục II. 2,3,4)		
	39	Bài 11. Muối (Mục I)	6	
29	40	Bài 11. Muối (Mục I, II)		
	41	Bài 11. Muối (Mục III)		
30	42	Bài 11. Muối (Mục III)		
	43	Bài 11. Muối (Phản ứng trao đổi, Mục IV)		
31	44	Bài 11. Muối (Mục V)		
32	45	Bài 12. Phân bón hoá học (Mục I)	1	
33	46	Ôn tập cuối học kỳ II	1	
34	47	Bài 12. Phân bón hoá học (Mục II)	2	
35	48	Bài 12. Phân bón hoá học (Mục III)		

H. TU
TRƯỜNG
NGHỆ AN
THỊ T
TUẦN

PHÂN MÔN VẬT LÝ

Tuần	Tiết theo PPCT	Tên bài	Số tiết	Điều chỉnh
HỌC KÌ I				
CHƯƠNG IV - TÁC DỤNG LÀM QUAY CỦA LỰC				
1	1	Bài 18. Tác dụng làm quay của lực. Moment lực (Mục I)		

	2	Bài 18. Tác dụng làm quay của lực. Moment lực (Mục II)	4	
2	3	Bài 18. Tác dụng làm quay của lực. Moment lực Bài tập)		
	4	Bài 18. Tác dụng làm quay của lực. Moment lực (Bài tập)		
3	5	Bài 19. Đòn bẩy và ứng dụng (Mục I)	4	
	6	Bài 19. Đòn bẩy và ứng dụng (Mục II)		
4	7	Bài 19. Đòn bẩy và ứng dụng (Mục III)		
	8	Bài 19. Đòn bẩy và ứng dụng (Bài tập)		
CHƯƠNG III - KHỐI LƯỢNG RIÊNG VÀ ÁP SUẤT				
5	9	Bài 13. Khối lượng riêng (Mục I)	2	
6	10	Bài 13. Khối lượng riêng (Mục II)		
7	11	Bài 14. Thực hành xác định khối lượng riêng (Mục I)	2	
8	12	Bài 14. Thực hành xác định khối lượng riêng (Mục II)		
9	13	Kiểm tra đánh giá giữa kì I	1	
10	14	Bài 14. Thực hành xác định khối lượng riêng (Mục III)	1	
11	15	Bài 15. Áp suất trên một bề mặt (Mục I; II.1)	2	
12	16	Bài 15. Áp suất trên một bề mặt (Mục II. 2 và 3)		
13	17	Bài 16. Áp suất chất lỏng. Áp suất khí quyển (Mục I)	2	
14	18	Bài 16. Áp suất chất lỏng. Áp suất khí quyển (Mục II)		
15	19	Bài 17. Lực đẩy Archimedes (Mục I)	1	
16	20	Ôn tập cuối kì I	1	
17	21	Kiểm tra đánh giá cuối kì I	1	
18	22	Bài 17. Lực đẩy Archimedes (Mục II)	1	
HỌC KÌ 2				
Chương V. ĐIỆN				
19	23	Bài 20. Hiện tượng nhiễm điện do cọ xát(Mục I)	2	
20	24	Bài 20. Hiện tượng nhiễm điện do cọ xát (Mục II)		
21	25	Bài 21. Dòng điện, nguồn điện (Mục I)	2	
22	26	Bài 21. Dòng điện, nguồn điện (Mục II)		
23	27	Bài 22. Mạch điện đơn giản (Mục I)	2	
24	28	Bài 22. Mạch điện đơn giản (Mục II)		
25	29	Bài 23. Tác dụng của dòng điện (Mục I;II)	2	
26	30	Bài 23. Tác dụng của dòng điện (Mục III;IV).		
27	31	Bài 24. Cường độ dòng điện và hiệu	1	

		điện thế		
28	32	Bài 25. Thực hành đo cường độ dòng điện và hiệu điện thế (Mục I; II.1)	2	
29	33	Bài 25. Thực hành đo cường độ dòng điện và hiệu điện thế (Mục II.2)		
CHƯƠNG VI - NHIỆT				
30	34	Bài 26. Năng lượng nhiệt và nội năng (Mục I;II).	2	
31	35	Bài 26. Năng lượng nhiệt và nội năng (Mục III).		
	36	Bài 27. Thực hành đo năng lượng nhiệt bằng joulemeter	1	
32	37	Bài 28. Sự truyền nhiệt (Mục I)	3	
	38	Bài 28. Sự truyền nhiệt (Mục II)		
33	39	Bài 28. Sự truyền nhiệt (Mục III)		
	40	Ôn tập cuối kì II	1	
34	41	Kiểm tra đánh giá cuối kì II	1	
	42	Bài 29. Sự nở vì nhiệt (Mục I)	3	
35	43	Bài 29. Sự nở vì nhiệt (Mục II; III)		
	44	Bài 29. Sự nở vì nhiệt(Mục IV)		

PHÂN MÔN SINH HỌC

HỌC KÌ I (24 tiết)				
Tuần	Tiết theo ppct	Bài học	Số tiết	Điều chỉnh
CHƯƠNG VII - SINH HỌC CƠ THỂ NGƯỜI				
5	1	Bài 30: Khái quát về cơ thể người	1	
6	2	Bài 31: Hệ vận động ở người (Mục I)	3	
7	3	Bài 31: Hệ vận động ở người (Mục II, III)		
8	4	Bài 31: Hệ vận động ở người (Mục IV)		
9	5	Kiểm tra đánh giá giữa kì I	1	
	6	Bài 32: Dinh dưỡng và tiêu hoá ở người (Mục I, II)	4	
10	7	Bài 32: Dinh dưỡng và tiêu hoá ở người (Mục III)		
	8	Bài 32: Dinh dưỡng và tiêu hoá ở người (Mục IV, V)		
11	9	Bài 32: Dinh dưỡng và tiêu hoá ở người (Mục VI)	3	
	10	Bài 33: Máu và hệ tuần hoàn của cơ thể người (Mục I)		
12	11	Bài 33: Máu và hệ tuần hoàn của cơ thể người (Mục		

		II, III)		
	12	Bài 33: Máu và hệ tuần hoàn của cơ thể người (Mục IV, V)		
13	13	Bài 34: Hệ hô hấp ở người. (Mục I)	3	
	14	Bài 34: Hệ hô hấp ở người. (Mục II, III)		
14	15	Bài 34: Hệ hô hấp ở người. (Mục IV)		
	16	Bài 35: Hệ bài tiết ở người. (Mục I, II)	2	
15	17	Bài 35: Hệ bài tiết ở người. (Mục III, IV)		
	18	Bài 36: Điều hoà môi trường trong của cơ thể người	1	
16	19	Bài 37: Hệ thần kinh và các giác quan ở người (Mục I)	3	
	20	Bài 37: Hệ thần kinh và các giác quan ở người (Mục II.1)		
17	21	Bài 37: Hệ thần kinh và các giác quan ở người (Mục II.2)		
	22	Ôn tập cuối kì I		
18	23	Bài 38: Hệ nội tiết ở người. (Mục I.1,2)	3	
	24	Bài 38: Hệ nội tiết ở người. (Mục I.3,4,5)		
HỌC KÌ II (24 tiết)				
19	25	Bài 38: Hệ nội tiết ở người. (Mục II)	2	
	26	Bài 39: Da và điều hòa thân nhiệt ở người (Mục I)		
20	27	Bài 39: Da và điều hòa thân nhiệt ở người (Mục II)		
	28	Bài 40: Sinh sản ở người (Mục I)	3	
21	29	Bài 40: Sinh sản ở người (Mục II)		
	30	Bài 40: Sinh sản ở người (Mục III, IV)		
CHƯƠNG VIII - SINH VẬT VÀ MÔI TRƯỜNG				
22	31	Bài 41: Môi trường và các nhân tố sinh thái (Mục I; II.1)	2	
	32	Bài 41: Môi trường và các nhân tố sinh thái (II.2; III)		
23	33	Bài 42: Quần thể sinh vật (Mục I, II.1,2)	2	
	34	Bài 42: Quần thể sinh vật (Mục II.3,4,5; III)		
24	35	Bài 43: Quần xã sinh vật (Mục I, II)	2	

	36	Bài 43: Quần xã sinh vật (Mục III)		
25	37	Bài 44: Hệ sinh thái (Mục I)	2	
	38	Bài 44: Hệ sinh thái (Mục II, III)		
26	39	Kiểm tra đánh giá giữa kì II	1	
27	40	Bài 44: Hệ sinh thái (Mục IV)	1	
28	41	Bài 45: Sinh quyển (Mục I; II.1)	2	
29	42	Bài 45: Sinh quyển (Mục II.2,3)		
30	43	Bài 46: Cân bằng tự nhiên (Mục I.1,2)	2	
31	44	Bài 46: Cân bằng tự nhiên (Mục I.3; II)		
32	45	Bài 47: Bảo vệ môi trường (Mục I, II)	1	
33	46	Ôn tập cuối kỳ II	1	
34	47	Kiểm tra đánh giá cuối kỳ II	1	
35	48	Bài 47: Bảo vệ môi trường (Mục III, IV)	1	

Tuần Giáo, ngày 25 tháng 8 năm 2025

Ký duyệt của ban giám hiệu



Đỗ Thị Mai Hương

Xác nhận của tổ CM

Trần Thị Bắc

Trần Thị Bắc

Nhóm giáo viên xây dựng

Vũ Phụng

Vũ Phụng

Tòng Thoa

Tòng Thoa

Nguyễn Mai

Nguyễn Mai

Nguyễn Dung

Nguyễn Dung

Hà Thị Thủy

Hà Thị Thủy

Đào Thủy

Đào Thủy

Vì Diệu

Vì Diệu

Vũ Thanh

Vũ Thanh

Nguyễn Nhân

Nguyễn Nhân

Bùi Dũng

Bùi Dũng